

Bản án số: 97/2021/HS-ST
Ngày 24-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Rễn;
2. Ông Trần Minh Kha.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tươi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nhiều – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2021/TLST-HS ngày 11-10-2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1991, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã O, huyện B, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị L; Em ruột: 01 người; Vợ: Nguyễn Thị Kim P; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2014 nhỏ nhất sinh năm 2017; **Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 11/QĐ-TA, ngày 03/4/2018 Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/9/2021, chuyển tạm giam từ ngày 13/9/2021 đến nay. Bị cáo có mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 14/4/2020, tại điểm Cảnh giới Thúc Múc thuộc Ấp L, xã O, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài,

tỉnh Tây Ninh làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn chống xuất, nhập cảnh trái phép thì phát hiện Nguyễn Văn B cùng Trần Hải Q đi từ Campuchia vào Việt Nam. Qua kiểm tra phát hiện B cầm trên tay 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, bên trong có chứa chất rắn màu trắng nên tiến hành lập biên bản, đồng thời đưa B và Q đến Trung tâm y tế huyện Bến Cầu cách ly 14 ngày theo quy định của Chính phủ trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Qua quá trình điều tra, B khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/4/2020, Nguyễn Văn B cùng Trần Hải Q đi theo đường tiểu ngạch thuộc Ấp L, xã O, huyện B, tỉnh Tây Ninh sang Campuchia để đánh bắt chim. Tại đây, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên B và Q góp mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy của người đàn ông Campuchia. Khi mua được ma túy cả hai cùng nhau sử dụng hết một phần, số còn lại B cất giấu đem về Việt Nam để tiếp tục sử dụng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, B và Q quay về Việt Nam thì bị lực lượng Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài phát hiện bắt giữ và đưa đi cách ly, nhưng sau đó B và Q bỏ trốn, ngày 15/5/2020, Q bị bắt theo lệnh bắt bị can để tạm giam. Ngày 11/9/2021, B bị bắt giữ theo quyết định truy nã.

Kết luận giám định số 532/KL-KTHS ngày 16/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh xác định: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 (một) bịch nylon (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy, là loại Methamphetamine, khối lượng 0,1131 gam.

Ngày 15/4/2020, kiểm tra nồng độ chất ma túy, phát hiện Nguyễn Văn B, Trần Hải Q có kết quả dương tính với chất ma túy (Methamphetamine).

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Đã xử lý xong tại Bản án số 46/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đối với bị cáo Trần Hải Q.

Về kê biên tài sản: Qua kết quả xác minh, bị cáo không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại bản cáo trạng số 88/CT-VKSBC ngày 11-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn B, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình để phụ nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vì không thể từ bỏ được ma túy và muốn có ma túy để sử dụng nên vào ngày 14/4/2020, tại điểm Cảnh giới Thúc Múc thuộc Ấp L, xã O, huyện B, tỉnh Tây Ninh bị cáo Nguyễn Văn B và Trần Hải Q đã cất giấu 0,1131 gam chất ma túy tên gọi Methamphetamine thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà Nước về các chất ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác. Do đó hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, bị cáo là người đã thành niên, nhận thức rõ hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật và biết hậu quả của việc nghiện ma túy là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, nhưng vì không thể từ bỏ được ma túy nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không.

Tuy nhiên bị cáo có tiền sự: **Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 11/QĐ-TA, ngày 03/4/2018 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo, mặc dù bị cáo đã chấp hành**

xong nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Đồng thời, sau khi phạm tội bị cáo xem thường pháp luật, không tự nguyện chấp hành mà bỏ trốn và đã bị bắt giữ theo quyết định truy nã.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục nhập cảnh theo quy định và sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo B, Đồn biên phòng cửa khẩu quốc tế Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh đã xử phạt vi phạm hành chính.

[6] Đối với người đàn ông tên Ra người Campuchia bán ma túy cho bị cáo, do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh làm rõ xử lý.

[7] Hành vi trốn khỏi nơi cách ly của bị cáo Nguyễn Văn B, chi phí cách ly và truy tìm B chưa đến mức xử lý theo Công văn số 45/TANDTC-PC, ngày 30/3/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc xét xử tội phạm liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

[8] Đối với hành vi của Trần Hải Q, Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã xét xử và xử lý vật chứng xong tại Bản án số 46/2020/HS-ST ngày 28/9/2020.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[10] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội và bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/9/2021.

2. Án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ-CQCSĐT.Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vui